

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H K
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày 28-4-2022

*“Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN H K - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tiến**

2. Bà **Lê Thị Bé Tám**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhi** là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân Hện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Hện K tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lương Văn H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 3, Nguyễn D, khu phố B, thị trấn K, Hện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Quốc P (Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2021). Có mặt

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố B, thị trấn K, Hện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần VN C.**

Địa chỉ: Số 82/13A, đường Q, phường 27, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Công M, sinh năm 1991 (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2021). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 45/9 Đường 22, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Chu Quốc P trình bày:

Từ năm 2016 ông Lương Văn H và Công ty cổ phần VN C có hợp đồng mua bán các loại thực phẩm rau, củ. Theo hợp đồng ngày 01/10/2020 ông Lương Văn H sẽ cung cấp rau, củ, quả cho Công ty cổ phần VN C. Lúc đầu thì Công ty cổ phần VN C thanh toán nhanh nhưng sau này thì thanh toán chậm lại tính đến ngày 23/5/2021 Công ty cổ phần VN C còn nợ ông Lương Văn H số tiền 306.731.080 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần VN C đã thanh toán thêm cho ông H số tiền 265.423.000 đồng. Như vậy đến nay còn nợ lại số tiền 41.308.080 đồng. Nên ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 265.423.000 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2021 Công ty cổ phần VN C cam kết sẽ trả số tiền 41.308.080 đồng cho ông H trong vòng 1 tháng nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Nay ông Lương Văn H yêu cầu Công ty cổ phần VN C trả số tiền 41.308.080 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Công ty cổ phần VN C do ông Trần Công M làm đại diện trình bày:

Công ty cổ phần VN C và ông Lương Văn H thực hiện mua bán thực phẩm từ năm 2016, từ khi hợp đồng công ty luôn thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông H, tuy nhiên từ tháng 1/2020 đến tháng 7/2020 và từ 14/4/2021-31/5/2021 do ảnh hưởng dịch bệnh covid tất cả các hoạt động sản xuất khác của Công ty bị ảnh hưởng, nên việc chi trả cho ông H bị chậm trễ. Công ty cổ phần VN C thừa nhận có nợ ông Lương Văn H số tiền 306.731.080 đồng.

Ngày 29/12/2021 Công ty Cổ phần VN C có văn bản đề nghị Công ty S Kiên Giang chi trả cho ông Lương Văn H số tiền 265.423.000 đồng, đến nay còn nợ số tiền 41.308.080 đồng.

Tại Biên bản hòa giải ngày 29/12/2021 Công ty cổ phần VN C cam kết sẽ trả số tiền 41.308.080 đồng cho ông H trong vòng 1 tháng kể từ ngày 29/12/2021.

Do Công ty cổ phần VN C chưa thực hiện trả nợ như cam kết ngày 29/12/2021 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đúng trình tự theo quy định. Việc vi phạm về thời hạn xét xử là do khách quan, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao dịch được điều chỉnh tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Trần Công M là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H yêu cầu Công ty cổ phần VN C trả số tiền mua bán thực phẩm còn nợ là 41.308.080 đồng:

Năm 2016 ông Lương Văn H và Công ty cổ phần VN C có hợp đồng mua bán thực phẩm đến ngày 01/10/2020 hai bên có ký kết hợp đồng, theo hợp đồng ông Lương Văn H là bên cung cấp rau, củ, quả...cho Công ty cổ phần VN C, trong quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 23/5/2021 Công ty cổ phần VN

C còn nợ ông Lương Văn H số tiền 306.731.080 đồng thể hiện tại Bản xác nhận công nợ ngày 03/6/2021, ông Trần Công M là người đại diện của Công ty cổ phần VN C cũng thừa nhận số nợ này, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần VN C đã trả cho ông Lương Văn H số tiền 265.423.000 đồng, còn lại số tiền 41.308.080 đồng. Vì vậy việc ông H yêu cầu Công ty cổ phần VN C trả nợ là có cơ sở phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Chu Quốc P là người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn H rút lại một phần khởi kiện đối với số tiền 265.423.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả số tiền 265.423.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H, buộc Công ty cổ phần VN C trả cho ông Lương Văn H số tiền 41.308.080 đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét về lãi suất.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật, về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Công ty cổ phần VN C bị buộc trả số tiền 41.308.080 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 41.308.080 đồng x 5% = 2.065.404 đồng.

Hoàn trả cho ông Lương Văn H số tiền án phí đã nộp là 7.668.277 đồng theo biên lai số 0000421 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự H K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H.

Buộc Công ty cổ phần VN C phải trả cho ông Lương Văn H số tiền 41.308.080đ (Bốn mươi một triệu ba trăm lẻ tám nghìn không trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H đối với yêu cầu buộc Công ty cổ phần VN C trả số tiền 265.423.000 đồng.

3. Về án phí:

- Buộc Công ty cổ phần VN C phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.065.404 đồng.

Hoàn trả cho ông Lương Văn H số tiền án phí đã nộp là 7.668.277 đồng theo biên lai số 0000421 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự H K.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần VN C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H K;
- Chi cục THA DS H K ;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Diễm

